

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**Tổng điểm cho cả bài thi 10 điểm**

**Yêu cầu nội dung, hình thức và phân bố điểm như sau:**

**Phần I. Tiếng Việt (2,0 điểm)**

Học sinh chọn đúng mỗi đáp án cho 0,25 điểm. Cụ thể:

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>
<b>Đáp án</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>B</b>	<b>B</b>	<b>C</b>

**Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)**

<b>Câu</b>	<b>Yêu cầu</b>	<b>Mức điểm</b>
<b>Câu 1:</b>	Phương thức biểu đạt chính: Tự sự	<b>0,5 điểm</b> - <b>Mức 0,5 điểm:</b> Hs trả lời đúng. - <b>Mức 0,0 điểm:</b> Hs không trả lời hoặc trả lời sai.
<b>Câu 2:</b>	Việc xuất hiện nhiều lời đối thoại trong văn bản có tác dụng: làm cho câu chuyện được kể chân thật, gần với cuộc sống thực hơn.	<b>0,5 điểm</b> - <b>Mức 0,5 điểm:</b> Hs trả lời đúng. - <b>Mức 0,0 điểm:</b> Hs không trả lời hoặc trả lời sai.
<b>Câu 3:</b>	Những suy nghĩ gì về câu nói của mẹ Đất: - Khả năng sáng tạo là món quà quý giá mà con người được ban tặng. - Khả năng sáng tạo luôn tiềm ẩn trong mỗi chúng ta. - Tuy nhiên vì nó tiềm ẩn nên mỗi người phải biết tự khơi dậy khả năng đó ở bản thân mình bằng sự tự tin, tin tưởng vào bản thân. - Nên nghĩ đến trách nhiệm của chúng ta là phải tạo điều kiện để những người xung quanh ta có thể bộc lộ sự sáng tạo. .....	<b>0,5 điểm</b> - <b>Mức 0,5 điểm:</b> Hs trả lời được đúng 2 ý trở lên. - <b>Mức 0,25 điểm:</b> Hs trả lời được 2 ý trở lên nhưng chưa đầy đủ, sơ sài hoặc trả lời được 1 ý đúng. - <b>Mức 0,0 điểm:</b> Hs không trả lời hoặc trả lời sai hoàn toàn.

<p><b>Câu 4:</b></p>	<p>- Ý 1: Có thể đặt nhan đề cho văn bản trên là: <i>Nguồn gốc sự sáng tạo của con người</i> hoặc <i>Sự sáng tạo của con người tìm ở nơi đâu?</i> hoặc <i>Khả năng tiềm ẩn của mỗi con người...</i></p> <p>- Ý 2: Lí giải: Hs có thể đưa ra cách lí giải của riêng mình, song phù hợp vẫn cho điểm tối đa. Có thể tham khảo cách lí giải sau:</p> <p>+ Nhan đề thể hiện chủ đề của văn bản.</p> <p>+ Nhan đề là vấn đề chính mà văn bản đề cập tới.</p> <p>+ Nhan đề ngắn gọn, súc tích, có tính gợi mở.</p> <p>...</p>	<p><b>0,5 điểm</b></p> <p>- <b>Mức 0,5 điểm:</b> Hs trả lời được đúng, phù hợp 2 ý về việc đặt tên và đưa ra lí giải.</p> <p>- <b>Mức 0,25 điểm:</b> Hs trả lời được ý 1 đúng hoặc cả 2 ý song sơ sài.</p> <p>- <b>Mức 0,0 điểm:</b> Hs không trả lời hoặc trả lời sai hoàn toàn.</p>
----------------------	---	---

### III. Phần tập làm văn (6,0 điểm)

Câu	Yêu cầu	Mức điểm
<p><b>Câu 1:</b> <b>1,5 điểm</b></p>	<p><b>a. Về hình thức:</b></p> <p>- Đảm bảo hình thức một đoạn văn nghị luận.</p> <p>- Dung lượng: trong khoảng 12 – 15 câu (Có đánh số câu)</p>	<p><b>0,25 điểm</b></p> <p>- <b>Mức 0,25:</b> đảm bảo cả 2 yêu cầu</p> <p>- <b>Mức 0,0:</b> Chỉ đảm bảo 1 trong 2 yêu cầu hoặc không đảm bảo cả 2 yêu cầu.</p>
	<p><b>b. Về nội dung:</b></p> <p>* Hiểu đúng yêu cầu NLXH: “<i>vai trò của sự sáng tạo trong cuộc sống</i>”.</p> <p>* Vận dụng các thao tác lập luận, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng tiêu biểu để triển khai đúng vấn đề.</p> <p>Sau đây là một số gợi ý định hướng:</p> <p>- <b>Nêu vấn đề:</b> <i>vai trò của sự sáng tạo trong cuộc sống.</i></p> <p>- <b>Giải thích:</b></p> <p>+ Sáng tạo: là làm điều gì đó khác biệt, mới lạ so với bản thân mình và với những người khác giúp cho cuộc sống trở nên thuận tiện, dễ dàng, hiện đại, tiện nghi hơn để thay thế cho những thứ có sẵn.</p> <p>+ Sáng tạo còn là sự sắp xếp công việc của mình một cách hợp lí, logic để thuận tiện hơn.</p> <p>=&gt; Sự sáng tạo vô cùng quan trọng và cần thiết trong cuộc sống này nhất là thời kì phát triển hiện nay.</p> <p>- <b>Bàn luận về vai trò của sự sáng tạo trong cuộc sống:</b></p> <p>+ Sự sáng tạo là món quà quý giá tiềm ẩn trong mỗi con người.</p>	<p><b>1,25 điểm</b></p> <p>- <b>Mức 1,0 – 1,25:</b> Triển khai các ý hợp lí, đúng trọng tâm “<i>vai trò của sự sáng tạo trong cuộc sống</i>”, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng tiêu biểu.</p> <p>- <b>Mức 0,75:</b> Triển khai các ý hợp lí, lí lẽ tương đối thuyết phục hoặc triển khai các ý hợp lí nhưng theo hướng bài văn thu nhỏ.</p> <p>- <b>Mức 0,5:</b> Triển khai được 1 số ý hợp lí, thuyết phục.</p> <p>- <b>Mức 0,25:</b> Triển khai ý rất sơ lược, chưa thuyết phục, mắc lỗi diễn đạt.</p> <p>- <b>Mức 0,0:</b> Không đảm bảo các yêu cầu trên.</p>

	<p>+ Sự sáng tạo giúp cho con người chăm chỉ hơn, phát triển bản thân mình nhiều hơn, khai thác được nhiều tiềm năng hơn.</p> <p>+ Sự sáng tạo khiến cho cuộc sống của con người trở nên sống tốt hơn giải quyết được những nhu cầu cần thiết cho bản thân mình và những người xung quanh.</p> <p>+ Sáng tạo còn giúp ta say mê, tìm tòi để tạo ra những giá trị mới về vật chất, tinh thần hoặc tìm ra cái mới, cách giải quyết mới mà không bị gò bó phụ thuộc vào cái đã có.</p> <p>+ Mỗi người cũng cần có ý thức giúp đỡ để người khác phát huy khả năng sáng tạo.</p> <p>+ Con người không những cần sáng tạo trong cuộc sống mà cần sáng tạo trong cả việc học tập để tìm ra phương pháp học tập tối ưu nhất để tiếp thu, chuyển thể kiến thức thành bài học cho bản thân mình...</p> <p><i>Học sinh tự lấy dẫn chứng những con người có sự sáng tạo nổi bật để làm minh chứng cho bài văn của mình. Dẫn chứng phải xác thực, nổi bật, tiêu biểu, được nhiều người biết đến.</i></p> <p>(Gợi ý dẫn chứng về những con người có sự sáng tạo nổi bật: nhà bác học Thomas Edison, Anhtxanh, nhà vật lí học Acsimet,...)</p> <p>- <b>Bài học nhận thức và hành động</b> (ngắn gọn): Khẳng định ý nghĩa, tầm quan trọng của sáng tạo trong cuộc sống; đồng thời liên hệ, rút ra bài học cho bản thân.</p>	
<p><b>Câu 2:</b> <b>4,5 điểm</b></p>	<p><b>* Yêu cầu về kĩ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu bài: Nghị luận về một ý kiến văn học.</li> <li>- Bố cục bài nghị luận văn học rõ ràng, có mở bài, thân bài, kết luận, có các luận điểm làm sáng tỏ nhận định đã nêu trong đề bài.</li> <li>- Bài viết có sức thuyết phục.</li> </ul> <p><b>* Yêu cầu kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS có thể trình bày theo các cách khác nhau, song cần nêu được các ý cơ bản sau:</li> </ul> <p><b>1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, trích dẫn ý kiến: (0,5 điểm)</b></p> <p><b>2. Giải thích ý kiến: (0,5 điểm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- “<i>Lời tự bạch chân thành</i>”: là bộc lộ những tư tưởng, tình cảm, ước nguyện, khát khao chân thật của bản thân mình.</li> <li>- “<i>Tâm niệm đầy tính nhân văn về lẽ sống</i>”: là</li> </ul>	<p><b>0,25 điểm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mức 0,25 điểm:</b> Đảm bảo các yêu cầu về kĩ năng, kiến thức.</li> <li>- <b>Mức 0,0 điểm:</b> Không đảm bảo các yêu cầu.</li> </ul> <p><b>4,0 điểm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mức điểm 3,5-4,0:</b> Có đầy đủ các nội dung (4 nội dung), trình bày luận điểm sâu sắc thể hiện bằng những từ ngữ chủ đề, câu chủ đề làm nổi bật được yêu cầu của đề bài, trích dẫn và phân tích đoạn thơ hiệu quả, thuyết phục.</li> </ul>

khắc ghi, nhắc nhở bản thân về lẽ sống đẹp, sống có ích cho đời.

-> Ý kiến khẳng định: Bài thơ thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ về lẽ sống đẹp, sống có ích cho đời. Đó cũng chính là giá trị nội dung, tư tưởng của bài thơ.

### 3. Phân tích, chứng minh ý kiến (2,5 điểm)

- Ý 1 (1,0 điểm): **Lẽ sống đẹp của Thanh Hải được thể hiện ở ước nguyện cống hiến chân thành.**

*“Ta làm con chim hót  
Ta làm một cành hoa  
Ta nhập vào hòa ca  
Một nốt trầm xao xuyến”.*

+ Câu thơ mở đầu đoạn, Thanh Hải đã đem đến cho người đọc âm điệu nhẹ nhàng của những thanh bằng liên tiếp “ta”-“hoa”-“ca”. Điệp từ “ta”, “ta làm” được nhắc lại 3 lần thể hiện một ước nguyện chân thành, thiết tha, cháy bỏng của nhà thơ Thanh Hải, muốn hòa nhập vào cuộc đời chung để cống hiến cho đời, cho đất nước.

+ Động từ “làm”, “nhập” ở vai trò vị ngữ biểu lộ sự hoá thân đến diệu kỳ – hoá thân để sống đẹp, sống có ích. Nhà thơ đã lựa chọn những hình ảnh đẹp của thiên nhiên, của cuộc sống để bày tỏ ước nguyện: “con chim, một cành hoa, một nốt trầm”. Đó là những hình ảnh giàu sức gợi cảm. Hình ảnh “bông hoa, tiếng chim” đã xuất hiện nhiều trong cảm xúc của thi nhân về mùa xuân thiên nhiên tươi đẹp, giờ đây được nhà thơ sử dụng để thể hiện lẽ sống của mình. Đó là một sự sáng tạo rất riêng của nhà thơ: mong muốn được sống có ích, sống làm đẹp cho đời là như một lẽ thường tình nhưng chân thành, giản dị.

+ Cái “tôi” của thi nhân trong phần đầu bài thơ giờ chuyển hoá thành cái “ta”. Có cả cái riêng và chung trong cái “ta” ấy. Với cách chuyển đổi đại từ nhân xưng từ “tôi” sang “ta”, nhà thơ đã khẳng định giữa cá nhân và cộng đồng, giữa cái riêng và cái chung hòa vào làm một. Hình ảnh “nốt trầm” và lặp lại số từ “một” tác giả cho thấy ước muốn tha thiết, chân thành và khiêm nhường của mình. Không

- **Mức 2,5 -3,25:** Có đầy đủ các nội dung, các luận điểm, trình bày luận điểm tương đối sâu sắc, biết trích dẫn và phân tích thơ hiệu quả, thuyết phục.

- **Mức 1,5-2,25:** Có 1/2 nội dung các ý, có trích dẫn chứng để phân tích làm sáng tỏ nhận định, song phân tích còn sơ sài.

- **Mức 1,0-1,25:** Có ½ nội dung các ý, trình bày luận điểm lan man, chưa có sức thuyết phục, có trích dẫn dẫn chứng song sơ sài, chưa khoa học.

- **Mức 0,0- 0,75:** Làm bài sai hoàn toàn so với yêu cầu đề hoặc trình bày quá sơ sài, không hiểu đề.

ồn ào, cao giọng, nhà thơ chỉ muốn làm “*một nốt trầm*” nhưng phải là “*một nốt trầm xao xuyến*” để góp vào bản hoà ca chung. Nhà thơ muốn đem phần nhỏ bé của riêng mình để góp vào công cuộc đổi mới và đi lên của đất nước.

-> Đọc đoạn thơ, ta xúc động trước ước nguyện của nhà thơ xứ Huế và cũng là ước nguyện của nhiều người. Đó cũng là khát vọng hóa thân thành những vẻ đẹp của cuộc đời, giản dị, chân thành, sâu sắc.

**- Ý 2 (1,0 điểm): *Lẽ sống đẹp của Thanh Hải còn được thể hiện khát vọng hóa thân thành mùa xuân vĩnh hằng***

*“Một mùa xuân nho nhỏ  
Lặng lẽ dâng cho đời  
Dù là tuổi hai mươi  
Dù là khi tóc bạc”.*

+ Hình ảnh “*Mùa xuân nho nhỏ*” là một ẩn dụ đầy sáng tạo, biểu lộ một cuộc đời đáng yêu, một khát vọng sống cao đẹp. Nhà thơ muốn sống một cuộc đời đẹp như mùa xuân, sống với tất cả sức sống căng tràn để cống hiến hết mình cho cuộc đời, cho đất nước.

+ Cặp từ láy “*nho nhỏ*”, “*lặng lẽ*” tiếp tục cho thấy một thái độ chân thành, khiêm nhường, lầy tình thương làm chuẩn mực cho lẽ sống đẹp, sống để cống hiến đem tài năng, trí tuệ phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân. Cách cống hiến không khoe khoang, cầu kì mà chỉ lặng lẽ âm thầm dâng hiến. Ý thơ thể hiện một ước nguyện, một khát vọng, một mục đích sống. Biết lặng lẽ dâng đời, biết sống vì mọi người cũng là lẽ sống đầy tính nhân văn.

+ Điệp ngữ “*dù là*” nhắc lại hai lần như tiếng lòng tự dặn mình định ninh: dẫu có ở giai đoạn nào của cuộc đời, tuổi hai mươi tràn đầy sức trẻ, hay khi đã già, bệnh tật thì vẫn phải sống có ích cho đời, sống làm đẹp cho đất nước, dâng hiến như một mùa xuân vĩnh hằng của cuộc đời này. Đây là một vấn đề về quan điểm sống của cá nhân nhưng đã được chuyển tải bằng những hình ảnh thơ sáng đẹp, bằng giọng thơ nhẹ nhàng, thiết tha, chân thành mà có sức lay động lòng người.

**- Ý 3 (0,5 điểm): *Lẽ sống đẹp của Thanh Hải***

**thể hiện qua cảm xúc ngợi ca quê hương, đất nước:**

“Mùa xuân - ta xin hát  
Cầu Nam ai, Nam bình  
Nước non ngàn dặm mình  
Nước non ngàn dặm tình  
Nhịp phách tiền đất Huế.”

+ Trước vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên đất nước, Thanh Hải cũng muốn cất cao tiếng hát hòa vào cung đàn của mùa xuân. Giai điệu “*Nam ai, Nam bình*” là hai giai điệu dân ca Huế. Sinh ra và lớn lên từ lời ru ngọt ngào, khúc dân ca trữ tình điệu hò xứ Huế, đến lúc cuối đời nhà thơ lại muốn ngân nga giai điệu của quê mình. Đó là tình yêu quê hương tha thiết của nhà thơ Thanh Hải.

+ Điệp từ “*Nước non ngàn dặm*” lặp đi lặp lại ngợi ca vẻ đẹp của quê hương, đất nước, đồng thời thể hiện khát vọng được hòa nhập, được cống hiến cho đời, cho đất nước của nhà thơ.

+ Đặt bài thơ vào hoàn cảnh sáng tác. Bài thơ được viết vào thời gian cuối đời, trước khi nhà thơ đi vào cõi vĩnh hằng, một lần nữa người đọc cảm nhận hết được tình yêu cuộc sống thiết tha và ước nguyện cống hiến chân thành của nhà thơ. Nhà thơ cháy bỏng một nỗi khát khao được dâng hiến những gì đẹp đẽ nhất của cuộc đời mình cho đất nước. Đây là lời tâm niệm của một con người đã từng trải qua hai cuộc chiến tranh, đã cống hiến trọn vẹn cuộc đời và sự nghiệp của mình cho cách mạng, cho thơ.

#### **4. Đánh giá, liên hệ: (0,5 điểm)**

- Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến nhận xét.

– Khẳng định sự thành công của đoạn thơ, bài thơ: Nghệ thuật: Đoạn thơ đã sử dụng rất thành công thể thơ năm chữ với nhịp điệu và giọng điệu biến đổi linh hoạt theo mạch cảm xúc. Ngoài ra, đoạn thơ còn rất thành công xây dựng hình ảnh thơ sáng tạo, hình ảnh ẩn dụ đẹp, điệp từ...

Nội dung: Đoạn thơ đã thể hiện tình yêu cuộc sống thiết tha và ước nguyện chân thành cống hiến những gì đẹp đẽ cho cuộc đời chung, cho

	<p>đất nước. Bởi trong tâm niệm của nhà thơ, mỗi cá nhân là một mùa xuân nho nhỏ, nhiều cá nhân góp lại sẽ làm lên mùa xuân lớn của dân tộc. Đó là lời tự bạch, lẽ sống đẹp đầy tính nhân văn mà nhà thơ Thanh Hải truyền tới bạn đọc chúng ta.</p> <p>- Liên hệ mở rộng: Lẽ sống đẹp của Thanh Hải làm người đọc liên tưởng đến bài hát “<i>Tự nguyện</i>” của Trương Quốc Khánh, bài hát “<i>Khát vọng tuổi trẻ</i>” của Vũ Hoàng, bài thơ “<i>Một khúc ca xuân</i>” của nhà thơ Tố Hữu, những tấm gương cá nhân tiêu biểu cống hiến cho quê hương đất nước trên mọi lĩnh vực của cuộc sống.....</p> <p>“<i>Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình</i>”;  “<i>Đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta mà cần hỏi ta đã làm gì cho Tổ quốc hôm nay</i>”...</p>	
	<p><b>Sáng tạo, chính tả, dùng từ, đặt câu.</b></p>	<p><b>0,25 điểm</b></p> <p>- <b>Mức 0,25:</b> có sáng tạo trong việc xây dựng luận điểm, lập luận, phân tích dẫn chứng, dùng từ ngữ, đặt câu hấp dẫn, thuyết phục.</p> <p>- <b>Mức 0,0:</b> không sáng tạo, bài viết không có sức hấp dẫn riêng.</p>

**\* Lưu ý:**

- **Giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng đáp án, tránh hiện tượng chấm đếm ý cho điểm hoặc chấm sót điểm của học sinh. Khuyến khích bài viết có sự sáng tạo và phù hợp, làm bài đúng kỹ năng của bộ môn.**

- **Nếu mắc từ 5 – 10 lỗi chính tả, dùng từ, diễn đạt trừ 0,25 điểm; trên 10 lỗi trừ 0,5 điểm.**

- **Điểm của toàn bài để điểm lẻ tới 0,25 điểm.**

